

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: VĂN, Khối D

(Đáp án - Thang điểm có 03 trang)

CÂU	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		Nêu những nét chính trong sự nghiệp văn học của Nguyễn Tuân	2,0
	1	Nguyễn Tuân là một nhà văn lớn của văn học Việt Nam. Sự nghiệp của ông trải ra trên hai chặng đường, trước và sau 1945: trước 1945, là nhà văn lãng mạn; sau 1945, chuyển biến thành nhà văn cách mạng.	0,25
	2	Trước 1945, sáng tác của Nguyễn Tuân xoay quanh các đề tài chính: a. Chủ nghĩa xê dịch: Viết về bước chân của cái tôi lãng tử qua những miền quê, trong đó hiện ra cảnh sắc và phong vị quê hương, cùng một tấm lòng yêu nước tha thiết. Tác phẩm chính: <i>Một chuyến đi, Thiếu quê hương</i> ,... b. Vẻ đẹp "vang bóng một thời": Là những nét đẹp còn vương sót lại của một thời đã lùi vào dĩ vãng gắn với lớp nho sĩ cuối mùa. Tác phẩm chính: <i>Vang bóng một thời</i> ,... c. Đời sống trụy lạc: Ghi lại quãng đời do hoang mang bế tắc, cái tôi lãng tử đã lao vào rượu, thuốc phiện và hát cô đầu, qua đó thấy hiện lên tâm trạng khủng hoảng của lớp thanh niên đương thời. Tác phẩm chính: <i>Chiếc lư đồng mắt cua, Ngọn đèn dầu lạc</i> ...	1,0
	3	Sau 1945, sáng tác Nguyễn Tuân tập trung phản ánh hai cuộc kháng chiến, qua đó thấy được vẻ đẹp của người Việt Nam vừa anh dũng vừa tài hoa. Tác phẩm chính: <i>Tình chiến dịch, Đường vui, Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi</i> ,... Ông cũng viết về công cuộc xây dựng đất nước, trong đó hiện lên con người Việt Nam với vẻ đẹp cần cù mà rất mực tài hoa. Tác phẩm chính: <i>Sông Đà, Ký Nguyễn Tuân</i> ,...	0,5
	4	Nguyễn Tuân là nhà văn suốt đời tìm kiếm và khẳng định những giá trị nhân văn cao quý, với những nét phong cách nổi bật: tài hoa, uyên bác, hiện đại mà cổ điển... Ông có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thể tùy bút và tiếng Việt...	0,25
		Lưu ý Thí sinh có thể không viết theo trình tự như đáp án, nhưng nội dung vẫn cần làm rõ những nét chính về tác giả: Các chặng sáng tác chính, đề tài chính, tác phẩm tiêu biểu cho các đề tài đó ...	
II		Phân tích đoạn thơ sau trong bài <i>Tiếng hát con tàu</i> (Chế Lan Viên) để làm rõ những tình cảm sâu nặng của tác giả đối với nhân dân: "Con gặp lại nhân dân... đất đã hoá tâm hồn"	5,0
	1	Nêu khái quát về tác giả, tác phẩm (0,5 điểm)	
		a. Chế Lan Viên : Nhà thơ lớn của thơ ca hiện đại. Chuyển biến từ nhà thơ lãng mạn thành nhà thơ cách mạng. Thơ ông giàu chất trí tuệ, chất sử thi, hình ảnh tráng lệ, ... Tiếng hát con tàu : Là bài thơ xuất sắc của Chế Lan Viên, ra đời trong không khí miền Bắc đang dấy lên phong trào đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, trong đó có Tây Bắc. Nội dung nổi bật nhất là bày tỏ tình cảm sâu nặng của mình đối với nhân dân. Rất tiêu biểu cho phong cách thơ giàu chất trí tuệ của Chế Lan Viên...	0,25
	b. Về đoạn trích : + Nội dung bao trùm: Bày tỏ tình cảm sâu nặng với nhân dân và suy tư sâu sắc về những chuyển hoá kì diệu của tâm hồn. + Trình tự mạch thơ: Đoạn trích có ba phần khá rõ rệt. <i>Khổ thơ đầu</i> bày tỏ niềm hạnh phúc lớn lao khi được về với nhân dân; <i>3 khổ thơ tiếp theo</i> hồi tưởng về những kỉ sinh đầy ân tình ân nghĩa của người dân Tây Bắc; <i>khổ thơ cuối</i> đúc kết thành triết lí về sự chuyển hoá kì diệu của tâm hồn con người.	0,25	

2	Phân tích cụ thể (4,5 điểm)	
	a. Khổ thơ đầu (của đoạn trích) - Tình cảm bao trùm là lòng biết ơn sâu nặng và niềm hạnh phúc lớn lao của cái tôi trữ tình khi từ bỏ thế giới nhỏ hẹp của cá nhân để về với nhân dân. Đối với người con ở đây, nhân dân là những gì thân thương mật thiết, là ngọn nguồn sự sống, là bầu sinh khí, là nguồn sinh lực, luôn cứu mang, che chở, tiếp sức... Cho nên về với nhân dân là một lẽ sống lớn, một hạnh phúc lớn. Phân tích được ý nghĩa đó trong các cặp hình ảnh: <i>Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ, cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa, đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa, chiếc nôi ngừng bồng gặp cánh tay đưa...</i> Cần thấy đó cũng chính là mối quan hệ thiêng liêng giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người và cuộc sống nói chung.	1,0
	- Nghệ thuật nổi bật là việc tạo ra những cặp hình ảnh giàu tính tượng trưng, mỗi cặp một sắc thái khác nhau: <i>nai - suối cũ, cỏ - tháng giêng, chim én - mùa xuân, chiếc nôi ngừng - cánh tay đưa, con khát trẻ thơ - bầu sữa mẹ</i> . Đồng thời, chú ý cả tính trùng điệp của chuỗi so sánh dài ấy, tạo nên kiểu so sánh trùng điệp. Nhờ đó mà cảm xúc thêm nồng nàn, suy tư thêm sâu sắc.	0,5
	b. Ba khổ thơ tiếp theo (của đoạn trích) - Tình cảm bao trùm là nỗi nhớ da diết về những kỉ niệm với Tây Bắc của một người con luôn khắc cốt ghi tâm bao ơn nghĩa. Nhớ về những việc làm đầy hi sinh, đùm bọc, cứu mang rất cụ thể của người anh (cho tắm áo trước lúc hi sinh), người em liên lạc (mười năm liền tận tụy miệt mài), người mẹ (thức suốt một mùa dài để ân cần chăm sóc). Phân tích những hình ảnh cảm động: <i>Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn - Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách - Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con, Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ... Mười năm tròn chưa mất một phong thư, Lửa hồng soi tóc bạc - Năm con đau mẹ thức một mùa dài,...</i> và những tâm nguyện đĩnh ninh: <i>Con với mẹ không phải hòn máu cắt - Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi</i> .	1,0
	- Nét nghệ thuật nổi bật ở đây là việc tạo ra nhiều hình ảnh chân thực, gây được ấn tượng mạnh. Hình ảnh được tạo bằng thủ pháp đối lập nhuần nhuyễn: <i>chiếc áo nâu - một đời vá rách, mười năm tròn - một phong thư, lửa hồng - tóc bạc, năm con đau - mẹ thức một mùa dài,...</i> Đồng thời, là cách xưng hô theo quan hệ máu mủ ruột thịt: <i>anh con, em con, mẹ</i> . Nhờ những nét nghệ thuật ấy mà hình ảnh sắc nét, lời thơ thấm thía, cảm xúc da diết...	0,5
	c. Khổ thơ cuối (của đoạn trích) - Bao trùm lên khổ thơ này là niềm nhớ thương đậm thấm, sâu nặng với những miền quê mình đã từng qua với lời nhớ thương, lời khẳng định, cùng những hình ảnh thân thương: <i>Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ - Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương</i> . Đồng thời là suy tư sâu sắc về những chuyển hoá kì diệu của tâm hồn con người được đúc kết thành triết lí: <i>Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở - Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn</i> . Đó là điều kì diệu mà tình cảm con người đã làm được để biến kỉ niệm với những miền đất mình từng qua thành tâm hồn của chính mình.	1,0
	- Đoạn này, thủ pháp trùng điệp tiếp tục được sử dụng, với các điệp từ, điệp ngữ: <i>Nhớ... nhớ ..., Khi ta..., Khi ta...</i> Nhưng quan trọng hơn cả là lối suy tưởng: <i>Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở - Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn</i> . Tác giả tạo ra sự phi lý bề ngoài (<i>đất hoá tâm hồn</i>) làm hình thức chứa đựng chân lí bên trong: Tình cảm gắn bó giữa con người với những miền đất sẽ theo thời gian mà âm thầm bồi đắp nên tâm hồn cho con người. Đây là một triết lí sâu sắc, thấu tóm được một qui luật phổ biến trong đời sống nhân sinh. Từ cảm xúc suy tư đúc kết thành những triết lí chính là một nét độc đáo của nghệ thuật thơ Chế Lan Viên.	0,5
	Lưu ý <i>Có thể có hai cách làm chính đối với câu này: một là, dựa theo mạch thơ để phân tích lần lượt từng phần; hai là, chia ra thành hai phương diện nội dung và nghệ thuật rồi phân tích. Tuy nhiên phải làm rõ được tình cảm sâu nặng của tác giả.</i>	

III	<p>Phân tích diễn biến tâm trạng Chí Phèo (truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao) từ buổi sáng sau khi gặp Thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời để làm rõ bi kịch của nhân vật này</p>	3,0
1	<p>Khái quát về tác giả, tác phẩm và bi kịch của nhân vật (0,75 điểm)</p>	
	<p>a. <i>Nam Cao</i>: Là nhà văn hiện thực xuất sắc tràn đầy tinh thần nhân đạo. Sáng tác trước Cách mạng xoay quanh hai đề tài chính là nông dân nghèo và trí thức nghèo. Bao trùm là nỗi đau đớn dai dẳng trước tình trạng nhân cách con người bị huỷ hoại. Khuynh hướng hiện thực đào sâu vào thế giới tâm lí.</p>	0,25
	<p>b. Truyện ngắn <i>Chí Phèo</i>: Kiệt tác của Nam Cao. Thuộc đề tài người nông dân nghèo. Là kết tinh khá đầy đủ cho nghệ thuật Nam Cao. Tác phẩm viết về tấn bi kịch của nhân vật Chí Phèo. Bi kịch của Chí Phèo gồm hai bi kịch tiếp nối. Trước hết, là bi kịch <i>tha hoá</i>: từ một người lương thiện bị biến thành kẻ bất lương, thậm chí thành quỷ dữ; tiếp nối là bi kịch <i>bị từ chối quyền làm người</i>. Đoạn mô tả Chí Phèo từ buổi sáng sau khi gặp Thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời thuộc bi kịch thứ hai.</p>	0,5
2	<p>Phân tích cụ thể diễn biến tâm trạng Chí Phèo (2,0 điểm)</p>	
	<p>a. Trước hết là sự <i>thức tỉnh</i>. Bắt đầu là tỉnh rượu, sau đó mới tỉnh ngộ. Tỉnh rượu: những cảm nhận về không gian (căn lều của mình), về cuộc sống xung quanh (những âm thanh hàng ngày của cuộc sống) và về tình trạng thể xác của bản thân (già nua, cô độc, trắng tay). Tỉnh ngộ: Được Thị Nở chăm sóc thì cảm động trước tình người. Chí nhận ra thực tế đau lòng là mình chưa từng được chăm sóc như thế. Chú ý chi tiết bát cháo hành và Chí Phèo khóc. Cần thấy đó là những dấu hiệu của nhân tính bị vùi lấp đang trở về.</p>	0,5
	<p>b. Sau đó là niềm <i>hi vọng</i>. Ước mơ lương thiện trở về. Thèm lương thiện. Đặt hi vọng lớn vào Thị Nở. Hình dung về tương lai sống cùng Thị Nở. Ngỏ lời với Thị Nở. Trông đợi Thị Nở về xin phép bà cô. Cần thấy khát khao lương thiện và hi vọng này là biểu hiện mạnh mẽ nhất của nhân tính trong Chí Phèo.</p>	0,5
	<p>c. Tiếp đó là những <i>thất vọng và đau đớn</i>. Bà cô không cho Thị Nở lấy Chí Phèo. Thị Nở từ chối. Chí chạy theo nắm lấy tay Thị Nở như là nỗ lực cuối cùng để níu Thị lại với mình. Thị đẩy Chí ngã, tỏ sự căt đứt dứt khoát. Đau đớn và căm hận mù quáng, Chí nguyện sẽ giết chết bà cô Thị Nở và Thị Nở.</p>	0,5
	<p>d. Cuối cùng là trạng thái <i>phẫn uất và tuyệt vọng</i>. Chí về nhà uống rượu (chi tiết: càng uống càng tỉnh). Ôm mặt khóc rưng rức (chi tiết hơi cháo hành), đó là đỉnh điểm của bi kịch tinh thần trong Chí Phèo. Đau đớn cùng cực thì xách dao đi (chi tiết miệng vẫn nói đăm chết "nó" chân lại đi đến nhà Bá Kiến). Đồng dục đòi lương thiện. Thấy rõ tình thế đây bi kịch của mình là "không thể còn lương thiện được nữa". Giết Bá Kiến. Tự sát. Cần làm rõ tính chất bế tắc và các chi tiết dự báo về sự tiếp diễn của tấn bi kịch này.</p>	0,5
3	<p>Kết luận chung:</p>	0,25
	<p>Đó là bi kịch của con người "sinh ra là người mà không được làm người". Thể hiện sự cảm thông sâu sắc của Nam Cao với khát vọng lương thiện trong con người và sự bế tắc của những khát vọng trong hiện thực xã hội ấy.</p>	
	<p>Lưu ý</p>	
	<p>- <i>Tâm trạng Chí Phèo</i> diễn biến khá phức tạp, thí sinh có thể làm theo một trong hai cách chính: một là, dựa theo mạch truyện để phân tích; hai là, khái quát thành những trạng thái nổi bật của tâm trạng rồi phân tích. Song phải làm rõ những diễn biến chính của tâm trạng nhân vật Chí Phèo. - <i>Thí sinh không nhất thiết phải nêu khái niệm "bi kịch", không nhất thiết phải phân tích khía cạnh nghệ thuật. Nhưng thí sinh nào có trình bày và tỏ ra nắm được khái niệm "bi kịch" trong khi phân tích, hoặc thí sinh nào có ý thức phân tích cả khía cạnh nghệ thuật nữa thì được đánh giá cao hơn.</i></p>	